

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

Số: 15 /TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kbang, ngày 19 tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO

**Nội dung kết luận của đồng chí Y Phương - Phó Chủ tịch UBND huyện
về kết quả xét nâng lương thường xuyên tháng 01 năm 2022**

Thực hiện quy trình nâng bậc lương, đ/c Y Phương - Phó Chủ tịch UBND huyện chủ trì xét nâng lương thường xuyên tháng 01 năm 2022 đối với CBCCVC các cơ quan, đơn vị; tham gia xét nâng lương có đại diện lãnh đạo các cơ quan: Ban Tổ chức Huyện ủy, Liên Đoàn lao động huyện, phòng Nội vụ và phòng Tài chính - Kế hoạch.

Trên cơ sở danh sách CBCCVC đề nghị xét nâng lương, phụ cấp thâm niên vượt khung tháng 01 năm 2022 và thẩm định của các cơ quan liên quan, đ/c Y Phương - Phó Chủ tịch UBND huyện kết luận như sau:

1. Thống nhất nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung tháng 01 năm 2022 đối với 28 trường hợp (có danh sách kèm theo).

2. Giao trách nhiệm phòng Nội vụ:

+ Tham mưu Chủ tịch UBND huyện có văn bản đề nghị Thường trực Huyện ủy xem xét, cho ý kiến về việc nâng lương đối với cán bộ, công chức, viên chức quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

+ Tham mưu Chủ tịch UBND huyện Quyết định nâng lương, phụ cấp thâm niên vượt khung cho CBCCVC các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định.

UBND huyện thông báo để các cơ quan, đơn vị được biết. /

Nơi nhận:

- TT UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- LĐLĐ huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục & Đào tạo;
- Lưu: VT, NV.



Y Phương

**DANH SÁCH NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN
ĐỐI VỚI CBCCVC CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁC XÃ THÁNG 01/2022**

(Kèm theo Thông báo số: 15 /TB-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 của UBND huyện)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp/ngạch	Mã ngạch/Mã số	Mức lương đang hưởng theo ND 204				Đề nghị nâng bậc lương				Ghi chú
					Bậc lương đang hưởng	Hệ số lương đang hưởng	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Ngày tháng năm để tính năng lương lần này	Bậc lương mới	Hệ số lương mới	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Ngày tháng năm được hưởng	
1	Nguyễn Quang Toàn	Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	Chuyên viên	01.003	5	3,66		05/01/2019	6	3,99		05/01/2022	
2	Mã Văn Tình	Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyên viên	01.003	5	3,66		05/01/2019	6	3,99		05/01/2022	
3	Đỗ Ngọc Dư	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyên viên	01.003	5	3,66		01/01/2019	6	3,99		01/01/2022	
4	Đinh Thị Thanh Bình	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyên viên	01.003	3	3,00		02/01/2019	4	3,33		02/01/2022	
5	Đinh Đình Chi	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Chuyên viên	01.003	9	4,98	20%	01/12/2020	9	4,98	21%	01/12/2021	
6	Trần Đình Lập	Phó Trưởng ban Pháp chế HĐND huyện	Chuyên viên	01.003	2	2,67		01/01/2019	3	3,00		01/01/2022	
7	Nguyễn Quốc Thịnh	Phó Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện	Chuyên viên	01.003	4	3,33		01/01/2019	5	3,66		01/01/2022	
8	Lương Văn Hoà	Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Chuyên viên	01.003	9	4,98	8%	01/01/2021	9	4,98	9%	01/01/2022	
9	Nguyễn Minh Phong	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Chuyên viên	01.003	5	3,66		05/01/2019	6	3,99		05/01/2022	

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp/ngạch	Mã ngạch/Mã số	Mức lương đang hưởng theo ND 204				Đề nghị nâng bậc lương				Ghi chú
					Bậc lương đang hưởng	Hệ số lương đang hưởng	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Ngày tháng năm để tính nâng lương lần này	Bậc lương mới	Hệ số lương mới	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Ngày tháng năm được hưởng	
10	Phan Đăng Bình	Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường	Chuyên viên	01.003	5	3,66		05/01/2019	6	3,99		05/01/2022	
11	Lê Thanh Tuấn	Thanh tra huyện	Thanh tra viên	04.025	3	3,00		02/01/2019	4	3,33		02/01/2022	
12	Nguyễn Thị Tùng	Kế toán Văn phòng HĐND - UBND huyện	Cán sự	01.004	12	4,06	7%	01/01/2021	12	4,06	8%	01/01/2022	
13	Vũ Duy Duyên	Phó Trưởng trạm Quản lý Thủy nông huyện	Cán sự	01.004	12	4,06	22%	01/01/2021	12	4,06	23%	01/01/2022	
14	Thái Đình Nhã	Hiệu trưởng Trường THCS Kông Bờ La	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9	4,98	11%	01/01/2021	9	4,98	12%	01/01/2022	
15	Nguyễn Thị Liên	Hiệu trưởng Trường Mầm non Bán trú 1-5	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04	9	4,98		01/01/2019	9	4,98	5%	01/01/2022	
16	Trần Thị Sương	Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Bán trú 1-5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12	4,06	5%	01/01/2021	12	4,06	6%	01/01/2022	
17	Nguyễn Thị Yên	Phó Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Bông Hồng I	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12	4,06	6%	01/01/2021	12	4,06	7%	01/01/2022	
18	Bạch Thị Hường	Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Sơ Paí	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04	5	3,66		01/01/2019	6	3,99		01/01/2022	
19	Đặng Công Giao	Bí thư Đảng uỷ thị trấn Kbang			2	4,74		01/01/2019	3	5,08		01/01/2022	
20	Hồ Xuân Dương	Chủ tịch UBND xã Lơ Ku			4	3,33		01/02/2019	5	3,66		01/02/2022	
21	Dương Thị Thanh Xuân	Phó Bí thư Đảng uỷ xã Lơ Ku			4	3,33		01/02/2019	5	3,66		01/02/2022	
22	Trịnh Xuân Đồng	Chủ tịch Hội Nông dân xã Kông Long Khong			1	2,34		10/12/2018	2	2,67		10/12/2021	

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp/ngạch	Mã ngạch/Mã số	Mức lương đang hưởng theo ND 204				Đề nghị nâng bậc lương				Ghi chú
					Bậc lương đang hưởng	Hệ số lương đang hưởng	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Ngày tháng năm để tính nâng lương lần này	Bậc lương mới	Hệ số lương mới	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Ngày tháng năm được hưởng	
23	Nguyễn Thị Miên	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn Kbang			2	2,06		24/01/2020	3	2,26		24/01/2022	
24	Đinh Thị Bách	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Lơ Ku			8	3,26		01/01/2020	9	3,46		01/01/2022	
25	Đinh Huy	Bí thư Đảng ủy xã Lơ Ku			2	2,06+		24/01/2020	3	2,26+		24/01/2022	
26	Hoàng Văn Tình	Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã Lơ Ku			6	2,86		01/02/2020	7	3,06		01/02/2022	
27	Nguyễn Ngọc Hải	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Đak Smar			1	1,86		14/1/02020	2	2,06		14/01/2022	
28	Hoàng Văn Thơ	Chủ tịch Hội Nông dân xã Đak Smar			4	2,46		24/01/2020	5	2,66		24/01/2022	

Danh sách này gồm có 28 CBCCVC